

TRÍ NĂNG

Bởi các đấng cao cả làm việc từ cõi trí trở lên, con người chỉ gặp được các ngài ở cõi này. Cái trí và khả năng của nó ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn khi ta bước vào kỷ nguyên mới, thế nên cần có hiểu biết kỹ về trí năng. Bài dưới đây được soạn cho việc ấy.

Tổng Quát.

Ta thường nghe nói tình thương là tác nhân lớn lao của việc hợp nhất, là động lực thu hút chính yếu trong vũ trụ lẫn trong con người. Trong khi đó cái trí là yếu tố sáng tạo chính là cái sử dụng những năng lực của vũ trụ. Tình thương thu hút, nhưng cái trí thu hút, đẩy lui và điều hợp do đó tiềm năng của nó không lường được. Vào lúc này đại đa số nhân loại phát triển tình cảm nhiều hơn trí năng, tuy nhiên trong tương lai trí năng sẽ nảy nở và mạnh mẽ, lời cuốn giống như tình cảm bây giờ. Thế giới đang tiến dần vào thời đại mà con người sinh hoạt chủ về trí, óc thông minh sẽ mạnh hơn dục vọng, và quyền năng tư tưởng sẽ được dùng để kêu gọi, hướng dẫn thế giới, giống như phương tiện thể chất và tình cảm được sử dụng hiện nay.

Linh Hồn.

Vì cái trí có nhiều tiềm năng lớn lao, sử dụng những lực mạnh mẽ, điều cần biết là cái sử dụng những lực này là con người tinh thần hay linh hồn vì những lý do sau:

- Chỉ linh hồn có sự hiểu biết trực tiếp và rõ ràng về thiên cơ, mục tiêu sáng tạo.
- Chỉ linh hồn được thúc đẩy bằng mục tiêu trong sạch, không ích kỷ.
- Chỉ linh hồn có khả năng hoạt động trng cả ba thể cùng một lúc mà vẫn đứng ngoài tách rời, do đó không bị vướng bận với karma của việc làm.
- Chỉ linh hồn có tầm nhìn thấu suốt từ khởi thủy đến chung cuộc và có thể vững vàng nắm lấy trọn cái chung cuộc đắc thắng.

Những điểm này dẫn tới ý chính là con người cần phát triển để đồng hóa với linh hồn, và cái trí ở đây không phải chỉ là trí phân tích. Khả năng này chỉ là một phần của trí tuệ giác hay trí huệ và đó là cái ta nhắm tới.

Cách Làm Việc.

Trong tất cả mọi phong trào vĩ đại ta đều có Thiên đoàn gợi ý bằng cách gieo một hay nhiều tư tưởng cho người có lý tưởng. Các ngài chọn một người hay một nhóm và gợi trong trí não họ một ý tưởng, ý sẽ nảy mầm trong đó và được con người thể hiện bằng nhiều ý khác, không được tinh khiết hay khôn ngoan bằng mà có

nhuộm màu cá tính của người suy nghĩ. Lý tưởng hóa là khả năng có liên hệ chặt chẽ với việc cảm biết thiên cơ. Nó cần óc suy nghĩ trừu tượng tức linh hoạt ở những cảnh cao của cõi trí và khả năng hòa với nhịp rung động của những đấng cao cả.

Những tư tưởng này tới phiên chúng được người suy nghĩ cụ thể bắt lấy, họ nắm được đường nét tổng quát của tư tưởng, kết tinh nó và tạo thành hình dạng rõ rệt khiến công chúng hiểu dễ hơn. Nay tư tưởng xuống tới những cảnh thấp của cõi trí dẫn tới diễn biến mới, đó là ai sinh hoạt chính yếu ở cõi tinh cảm nay bắt được nó, cảm thấy bị lôi cuốn. Đối với họ tư tưởng là lời kêu gọi có sức mạnh tinh cảm và nó trở thành dư luận. Tới đây tư tưởng sẵn sàng khoác lấy hình dạng ở cõi trần, tức có sự thích ứng của lý tưởng đối với nhu cầu trong cuộc sống thực tế. Nó được hạ thấp xuống và mất đi khá nhiều vẻ mỹ lệ ban đầu, không còn tinh khiết và đáng yêu bằng như khi mới được nghĩ ra, cũng như bị biến dạng so với hình sơ khởi, tuy thế nó thích ứng hơn cho việc sử dụng công cộng và có thể dùng làm bước dẫn đến những điều cao thượng hơn.

Khi bắt được lý tưởng là con người được cho thấy viễn ảnh rộng lớn với thật nhiều chuyện khả hữu, và chỉ dẫn về cách mà những khả hữu này có thể trở thành sự thực dưới trần, nhưng các đấng cao cả không đi xa hơn nữa. Chi tiết và phương pháp cụ thể hóa lý tưởng cùng việc phải làm được để cho con người tự lo, cũng như từ đường nét tổng quát nay họ có phần việc là điền vào chi tiết và có hành động cần làm.

Tính ra có ba nhóm dự vào chuyện:

- Người có thể cảm nhận thiên cơ và được giao phó việc thể hiện nó.
- Người có thể được sử dụng nhưng không thấy được trọn vấn đề hay chuyện phải làm.
- Người không cảm nhận gì ngoài những điều liên quan đến tư lợi ích kỷ của họ.

Chân sư có thể làm việc với nhóm thứ nhất, những người này có thể mang lại kết quả trung bình. Với nhóm thứ hai các đệ tử sẽ sử dụng họ còn nhóm thứ ba thường khi gây trở ngại về mặt năng lực nên chỉ được dùng đến khi cần mà thôi.

Có hai điểm liên hệ đến việc cảm nhận thiên cơ cần bàn ở đây.

① Thứ nhất là sự cô tịch. Cảnh sống hiện nay khó cho ta sự cô tịch nhưng đó là điều kiện thiết yếu để con người cảm nhận thiên cơ và được sử dụng. Trong cảnh cô tịch linh hồn lớn mạnh, tiếng nói của cái ngã thiêng liêng có thể vang lên, cũng như những tính chất của nó có thể bắt rễ và nảy nở trong phạm ngã. Sự tĩnh lặng trong tâm hồn khiến vị chân sư có thể đến gần và tạo ấn tượng cho linh hồn về hiểu biết mà ngài muốn truyền đạt, bài học cần học, phương pháp và kế hoạch làm việc mà người đệ tử cần nắm bắt.

② Thứ hai là sự thích hợp của người được sử dụng. Bởi chân sư sử dụng người để thực hiện cơ tiến hóa, các ngài gặp phải một số vấn đề và khó khăn khi những người này không đáp ứng đúng mức. Khi chân sư đặt ra kế hoạch ngài cũng chia ra những phần việc phải làm và với ai hiển minh phụng sự và ai có phần tâm linh phát triển, các ngài tìm cách truyền lại càng nhiều càng tốt kế hoạch. Chân sư tạo ấn tượng về kế hoạch và gợi ý về phạm vi của nó trong trí não người ở cõi trần, nhưng nếu cái trí ấy không ổn định hay quá đổi tự mãn, nếu nó tràn đầy lòng kiêu hãnh hay chán chường, thiếu tự tin thì viễn ảnh không có đường nét rõ rệt.

Về phần thể tinh cảm, nếu nó rung động mãnh liệt do tính tình của cái ngã thì con người cũng không bắt được trọn vẹn ấn tượng, và nếu cơ thể đau ốm không chú tâm được chân sư buộc lòng phải quay đi và tìm người khác làm được việc hơn, người này có thể không thích hợp bằng nhưng lại là kẻ duy nhất có thể sử dụng được khi ứng viên đầu không nắm được cơ hội phụng sự do chính lỗi của họ.

Con người chỉ có thể đạt được thành quả lớn lao khi ba thể của họ được điều hợp, chịu sự điều khiển của linh hồn. Ai có thể trí ổn định, sẵn sàng tiếp nhận cảm hứng từ trên cao và không đáp ứng với những làn rung động thấp, có thể tỉnh cảm trong sáng không mâu và tĩnh lặng, thể xác với thần kinh vững vàng có nhịp điệu an ổn, sẽ là vận cụ thích hợp cho chân sư sử dụng, là đường kính cho ngài truyền ân lành xuống thế giới không gặp cản trở. Sự việc cho ta thấy ngay cả những đấng cao cả phải kể đến sự thiếu cảm nhận của người mà các ngài sử dụng ở cõi trần khi đặt kế hoạch. Các ngài bị trói tay và phải tùy thuộc vào dụng cụ cõi trần, và nói rộng ra có sự quan tâm về mức tiến hóa mà đa số người tây phương đạt tới lúc này.

Viễn Kiến.

Nói về viễn kiến thì có sự nhấn mạnh về việc phát triển trực giác và óc phân biệt cùng với khả năng cảm biết viễn ảnh cao, có được tâm thức cõi cao và đạt được viễn ảnh cùng tâm thức này qua việc loại trừ phần thấp. Ta nên nhớ rằng mục tiêu thấp vì ở gần hơn nên về nhiều mặt có sức lôi cuốn hơn, có vẻ vĩ đại hơn nên chỉ có thể vượt qua được với một giá rất đắt, và trực giác là khả năng phải được phát triển để giúp phân biệt cái nào là mục tiêu cao và đáng giá. Khi trực giác chưa phát triển, con người không muốn hy sinh cái ngã để thể hiện điều mà họ cảm biết, và chỉ thể hiện điều nào cảm thấy thuận tiện cho mình. Nói khác đi họ có sự nhân nhượng mà trong thế giới huyền bí học nhân nhượng bị cấm hẳn. Nhân nhượng dẫn đến tai họa làm tan nát cái tôi của ai chịu theo điều ấy. Các chân sư tìm kiếm nhữn ai có cái nhìn trong sáng, theo sát chân lý không nhân nhượng một khi cảm biết, và tiến vững vàng đến lý tưởng.

Khả Năng.

Con người có tiềm năng phụng sự nhiều hơn khi họ có khả năng, và dấu hiệu của khả năng là đường liên lạc giữa linh hồn và não bộ phát triển. Căn cứ vào dấu hiệu ấy mà vị chân sư biết có thể sử dụng họ thành công hay không, cũng như các ngài chọn lựa người làm việc dựa vào khả năng tự họ đạt được. Thường khi quan niệm sai lầm nói ngược lại hay nhấn mạnh quá mức trong việc tìm thầy. Ta đi tìm thầy không phải để có được khả năng, mà thầy chỉ tìm được khi con người có khả năng, đủ sức được giao phó công việc để trợ giúp thiên cơ, và được dạy để phát triển thêm những quyền năng của linh hồn. Điều này đến với ai cảm nhận được vấn đề bên trong, ai không tìm kiếm chút gì cho cái ngã tách biệt và chịu quên mình vì lợi ích chung.

Khi cái trí được kiểm soát và huấn luyện để tiếp nhận hứng khởi, con người bắt đầu ý thức những hình tư tưởng mà chân sư truyền đạt từ cõi cao, và do vậy ở trong vị thế hợp tác với ngài một cách thông minh. Từ đây tới phiên họ tạo hình tư tưởng riêng của mình thích hợp cho ai họ phụng sự. Với điểm sau, các phong trào tâm linh và nỗ lực của nhiều người về mặt tư tưởng thí dụ các triết gia, khoa học gia đang dần dần ảnh hưởng các thể thanh của nhân loại khiến họ ý thức hơn về cõi vô hình, quyền năng mạnh mẽ của tư tưởng.

Có quan niệm vin vào câu '*Cái trí giết hại sự thật*' để coi nhẹ việc phát triển trí năng, cho rằng chỉ cần lòng thành, sùng tín và tình thương là đủ trên con đường tinh thần. Câu nói ấy đúng nếu chỉ giới hạn vào trí cụ thể còn cái trí tuệ giác là quan năng không thể thiếu khi ta đi tìm chân lý. Hơn thế nữa nhân loại càng ngày càng tiến hóa hơn, tiêu chuẩn phát triển ngày càng cao cũng như chỉ dẫn trên đường Đạo ngày nay khác với ngày trước. Mỗi người sẽ là cộng sự viên giúp thực hiện cơ Trời đặc lực khi luyện cho mình có nhiều quan năng hơn, trong đó có trí năng.